TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8- 2023
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

2. Ông Huỳnh Quang Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà: Bà Lý Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 97/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 806/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 08 năm 2023, giữa:

1/Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 2003 (Có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Phổ H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Xuân L - sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Phổ H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K

(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày :

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Xuân L có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do sống chung với gia đình chồng nên nhiều áp lực nhưng anh L không giải quyết được. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Xuân L có 01 người con chung tên Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/4/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2/Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Xuân L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Xuân L có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đang chấp hành án nên không lo được cho gia đình. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thị Mỹ H có 01 người con chung tên Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/4/2021. Khi ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Xuân L ở tổ dân phố N, phường Phổ H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Anh Nguyễn Xuân L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Xuân L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tinh Đắk Lắk vào năm 2021. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh L sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuân. Nguyên nhân là do anh L đi chấp hành án nên không lo được cho gia đình, chị H sống chung cùng gia đình chồng không hợp. Việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị H và anh L đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 việc chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Xuân L có một con chung tên Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/4/2021. Khi ly hôn giữa chị H

và anh L thống nhất là chị H nuôi con chung Nguyễn Xuân Q. Để đảm bảo mọi mặt của cháu Q, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/04/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]Về tài sản chung: Không có

[2.4]Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0006360 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H

1.Về hôn nhân : Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân Q – sinh ngày 05/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Nguyễn Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3.Về tài sản chung: Không có.

4.Về nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0006360 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

6. Về quyền kháng : Chị Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn E, huyện E, tinh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Minh Kha

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Kha